

LỄ CÚNG TIỀN HIỀN Ở CẨM KIM

Trần Thị Lệ Xuân

Làng Kim Bồng xưa, nay thuộc xã Cẩm Kim nằm ở hạ lưu sông Thu Bồn, được ngăn cách với Khu phố cổ bởi một con sông, cách trung tâm thành phố Hội An khoảng chừng 3km về phía Tây. Đây là một trong những làng được hình thành khá sớm ở thượng cảnh Hội An.

Dựa vào một số tư liệu liên quan đến làng Kim Bồng xưa, vào cuối thế kỷ XV, đầu thế kỷ XVI, những cư dân thuộc các tộc Nguyễn, Huỳnh, Phan, Trương từ vùng Bắc Bộ, Bắc Trung Bộ đã vào vùng đất này dựng nên làng Kim Bồng. Sau đó, các tộc Đỗ, Bùi, Lê, Phạm đến cộng cư, họ đã cùng nhau xây dựng làng xã và cũng từ đó, cộng đồng dân cư đã hình thành nên một số nghề đặc trưng, gắn liền với vùng đất Kim Bồng như nghề nông, nghề đánh bắt sông nước, nghề mộc..., góp phần phát triển làng Kim Bồng xưa. Cho đến hiện nay, làng Kim Bồng, Cẩm Kim vẫn còn bảo tồn được nhiều sinh hoạt văn hóa truyền thống, trong đó có loại hình lễ hội và một trong những lễ hội truyền thống đặc trưng của Cẩm Kim, đó là lễ cúng Tiên Hiền.

Theo một số cụ cao niên tại địa phương, trước đây, khi chưa có đình Tiên Hiền thì lễ cúng Tiên Hiền của làng Kim Bồng được tổ chức tại nhà thờ tứ phái (gồm 4 tộc: Nguyễn, Huỳnh, Phan, Trương), tại vị trí nhà thờ tộc Trương cũ, hiện ở thôn Phước Thắng. Thời gian sau, cư dân làng Kim Bồng xây dựng một đình Tiên Hiền lớn, gồm có 5 gian (nên còn gọi là đình Năm Căn, hiện nay là vị trí trường THCS Lý

Thường Kiệt - Thôn Trung Hà - xã Cẩm Kim) để cúng Tiên Hiền của làng. Sau đó, do đình Năm Căn bị hư hại trong chiến tranh nên vào khoảng những năm 1930 ngôi đình Tiên Hiền lại được xây dựng (tại vị trí thôn Phước Thắng hiện nay) và là nơi cúng tế Tiên Hiền của làng Kim Bồng, Cẩm Kim.

Theo lệ xưa truyền lại cho đến ngày nay, lễ cúng Tiên Hiền được tổ chức mỗi năm hai lệ, lệ xuân vào ngày 12 tháng Giêng và lệ thu vào ngày 20/7 âm lịch, tại đình Tiên Hiền Kim Bồng - thôn Phước Thắng - xã Cẩm Kim. Mục đích của lễ cúng nhằm nhớ ơn đến các vị Tiên Hiền đã có công khai mở vùng đất, lập làng, tạo dựng nghề nghiệp cho làng, đồng thời, qua đó cũng là dịp cầu an, cầu tài lộc đầu năm của làng, xã. Tuy nhiên, mỗi năm chỉ tập trung chủ yếu cho lễ cúng vào đầu năm (12 tháng Giêng), còn lệ cúng vào mùa thu chỉ trâm trà hoa quả.

Để cho lễ cúng Tiên Hiền đầu năm được chu đáo, ngay từ tháng Chạp, các chư tộc phái trên địa bàn xã Cẩm Kim (hiện có 27 tộc) tập hợp lại để chuẩn bị cho lễ cúng, như chọn ra ban tế lễ (đặc biệt là chọn chánh tế), thường thì mỗi năm, mỗi tộc sẽ tự chọn ra một chánh tế là người trong gia tộc (trước đây chánh tế phải là người con cháu của Tiên Hiền), ban hậu cần, đóng góp kinh phí... Sau khi kết thúc ba ngày Tết bảy ngày xuân cũng là lúc các chư tộc phái tập trung lại để cùng nhau mua sắm, chuẩn bị lễ vật cho lễ cúng Tiên Hiền của làng.

Lực lượng tham gia trong ban tế lễ tại lễ cúng Tiên Hiền gồm có hai chánh tế, một người cúng ở ngoài và một người cúng ở trong. Chánh tế thường có độ tuổi trên 60, người không mắc tang và phải là người có gia đình song toàn (*đủ vợ, đủ chồng, có con*), hoà thuận và có uy tín trong làng, trang phục khăn đóng, áo dài màu xanh, quần trắng. Đối với tả hữu phân hiến thì chỉ cần chọn người biết làm, không mắc tang, độ tuổi khoảng 50 là được, trang phục khăn đóng, áo dài màu đen, quần màu trắng. Một người đọc văn tế, là người chuyên đọc văn tế và có chất giọng hay. Ngoài ra, có một người xướng, người này đòi hỏi là người phải nắm rõ trình tự lễ cúng, đồng thời có chất giọng tốt. Khác với chánh tế và tả hữu phân hiến, người xướng trang phục áo rộng màu xanh, quần dài màu trắng, đội mũ lễ. Tại lễ cúng Tiên hiền ở đình Kim Bông từ trước đến nay không có đi gia lễ.

Ngoài ban tế lễ, có đội cổ nhạc gồm ba người (*một người đánh trống,*

một người sử dụng đàn cò và một người sử dụng xập xoã). Trước đây, đội cổ nhạc thường có từ 5 → 8 người và là người địa phương, nhưng hiện tại địa phương không có đội cổ nhạc nên phải thuê ở các địa phương khác, như ở Cẩm Nam, Duy Xuyên...

Vào ngày 12 tháng Giêng, từ rất sớm các bô lão của các chư tộc phái tại địa phương tập trung về đình Tiên Hiền để trang trí bàn thờ, bố trí lễ vật, còn lớp thanh niên, phụ nữ thì lo nấu nướng, sắp xếp bàn ghế, chiêng, trống... Nếu công tác chuẩn bị xong sớm thì vào khoảng 9h lễ tế bắt đầu. Trước tiên là lễ tế Âm Linh ở bên ngoài, lễ vật gồm có đầu heo, bên cạnh có đặt một con dao nhọn và ít hạt muối sống (*nếu không cúng đầu heo thì cúng một con gà giò*), thịt tợn, chè xôi, hoa quả, áo giấy, trầu cau, gạo muối và một lễ vật trên bàn thờ (*bàn thờ âm linh và bên trong chính điện*) đó là cháo xương heo.



Lễ tế Âm Linh được diễn ra bài bản và theo quy cũ. Trước tiên là phần hành nghi tế lễ, người xướng điều khiển theo trình tự sau: Chấp sự giả các tư kỳ sự (các vị chấp sự chuẩn bị để tiến hành lễ cúng) → Khởi chinh cổ (đánh chiêng trống, đánh 3 hồi chiêng rồi đánh 3 hồi trống) → Nhạc sanh khởi nhạc (Ban nhạc khởi nhạc) → Nghệ quán tẩy sở (chánh tế vào vị trí chuẩn bị rửa tay) → Quán tẩy (rửa tay) → Thuế cân (sửa khăn) → Phân hiến các tỵ vị (tả hữu phân hiến vào vị trí) → Chánh tế tỵ vị (chánh tế vào vị trí) → Nghệ hương án tiền (Tả hữu phân hiến và chánh tế vào đứng trước bàn thờ) → Quy (chánh tế quỳ) → Giai quy (tả hữu phân hiến quỳ) → Phần hương (có người đốt hương đưa cho chánh tế và tả hữu phân hiến) → Thượng hương (thắp hương) → Nghinh tiên linh cúc cung bái (lạy tiên linh) → Hung bái (đứng lên - lạy), Hung bái, Hung bái, Hung bái → Hung, bình thân (đứng lên về vị trí cũ).

Kết thúc phần hành nghi tế lễ là phần sơ hiến lễ (lễ lần 1): Sau khi chánh tế, tả hữu phân hiến đứng trước bàn thờ → Quy (chánh tế quỳ) → Giai quy (tả hữu phân hiến quỳ) → Chúc tửu (có người ở ngoài rót rượu) → Phủ phục hưng (cúi đầu lạy sát đất rồi đứng lên) → Hung, bình thân (đứng im một chỗ) → Nghệ độc chúc vị (người đọc văn tế vào vị trí chuẩn bị đọc văn) → Quy (chánh tế quỳ) → Giai quy (tả hữu phân hiến quỳ) → Chuyển chúc (chuyển văn tế cho người đọc) → Độc chúc (đọc văn tế) → Phủ phục hưng (lạy sát đất rồi đứng lên) → Hung bái (đứng lên - lạy), Hung bái → Hung, bình thân (đứng lên về vị trí cũ).

Tiếp theo là phần á hiến lễ (lễ lần 2): Sau khi chánh tế, tả hữu phân hiến đứng trước bàn thờ → Quy (chánh tế

quỳ) → Giai quy (tả hữu phân hiến quỳ) → Chúc tửu (rót rượu) → Phủ phục hưng (lạy sát đất) → Hung (hai lạy) → Bình thân (bình thân, về vị trí cũ).

Sau cùng là phần chung hiến lễ (lễ lần 3): Quy (chánh tế quỳ) → Giai quy (tả hữu phân hiến quỳ) → Chúc tửu (rót rượu) → Phủ phục hưng (lạy sát đất rồi đứng lên) → Bình thân (đứng im một chỗ) → Thiệu khước (tuần tự mời bà con vào lạy) → Phục vị (chánh tế, tả hữu phân hiến vào lại vị trí) → Nghệ ẩm phước vị (đến nơi ẩm phước) → Quy (chánh tế quỳ) → Giai quy (tả hữu phân hiến quỳ) → Âm phước (nhận rượu phước) → Thọ huệ (nhận thịt do Thần ban) → Phủ phục hưng (2 lạy) → Hung bình thân (đứng lên, về vị trí) → Điem trà (rót nước trà và hiến trà) → Lễ từ cúc cung bái (4 lạy) Hung bái, Hung bái, Hung bái, Hung bái → Phần chúc (đốt văn tế, áo giấy) → Lễ thành (đánh một hồi chiêng trống và có lại dùi).

Trong lễ tế Âm Linh, các vị Thần được cung thỉnh gồm có Tiêu Diện Đại Sĩ Diệm Khâu Quý Vương, Ngưu Đầu Mã Diện Nhị vị Đại tướng quân, Bản xứ Thành Hoàng, Phước Đức Chánh Thần, Thổ Địa Phước Đức Chánh Thần, Thổ Thần, chiến sĩ trận vong, âm hồn, cô hồn. Lễ tế diễn ra trong vòng khoảng một tiếng đồng hồ là kết thúc. Sau đó ban tế lễ, đội cổ nhạc... nghỉ trong giây lát rồi chuẩn bị bước vào lễ tế chính. Trình tự của lễ tế chính cũng diễn ra tuần tự theo 3 tuần (sơ hiến lễ, á hiến lễ và chung hiến lễ) như lễ cúng Âm Linh nhưng sau khi lễ tất thì đánh một hồi chiêng trống dài và không lại dùi, coi như lễ đã hoàn tất. Nội dung văn tế Tiên Hiền nhằm ca ngợi công đức của các vị Tiên Hiền khai khẩn, Hậu Hiền khai cơ, qua đó giúp cho mọi người,

đặc biệt là thể hệ trẻ ghi nhớ công ơn của các vị khai hoang lập làng, nhớ đến nguồn cội tổ tiên. Đối với lễ cúng Tiên Hiền ở Cẩm Kim, sau phần nghi lễ cúng tế, không có tổ chức hoạt động vui chơi, giải trí gì cả mà mọi người cùng ngồi lại với nhau để dùng những cúng phẩm đặc trưng của địa phương như cháo thịt heo, mì Quảng,... do những chị em phụ nữ trong các chur tộc phái chuẩn bị. Kinh phí tổ chức lễ cúng Tiên Hiền do tất cả các chur tộc trên địa bàn xã Cẩm Kim đóng góp. Trước đây, vào ngày cúng Tiên Hiền, cư dân làng Kim Bồng tham dự rất đông, từ độ tuổi già cho đến trẻ, hầu như nhà nào cũng tham gia, vì vậy trong dân gian còn lưu truyền câu: “Việc nhà thì nhác, việc cô bác thì siêng. Đám giỗ Tiên Hiền, vất vả sau lưng“. Nhưng hiện nay thành phần tham gia lễ cúng Tiên Hiền chủ yếu là những vị cao niên của các chur tộc phái. Mặc dù vậy, đây là lễ hội lớn của làng nên vẫn thu hút được đầy đủ đại diện các chur tộc phái trên địa bàn Xã tham gia.

Cẩm Kim là vùng đất có bề dày lịch sử, đồng thời là vùng đất có địa hình sông nước nên những lễ lệ, lễ hội dân gian của Cẩm Kim mà cụ thể là làng Kim Bồng xưa rất đặc trưng, gắn liền với vùng đất. Vì vậy, với việc gìn giữ và bảo tồn loại hình lễ hội truyền thống ở Cẩm Kim là nhằm bảo tồn, phát huy vốn di sản văn hoá riêng có của địa phương, trong đó lễ cúng Tiên Hiền là một sản phẩm văn hoá đặc trưng của làng quê sông nước này. Đây là lễ hội nhằm thể hiện lòng thành kính, tri ân đối với những vị Tiên Linh, đồng thời là sợi dây gắn kết cộng đồng địa phương lại với nhau♣

Tài liệu tham khảo

1 - Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di sản Văn hóa Hội An, Lễ lệ lễ hội Hội An, Công ty Cổ phần In và Dịch vụ Quảng Nam, 2008.

2 - Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di sản Văn hóa, Lý lịch di tích đình Tiên hiền Kim Bồng, năm 2007.

3 - Văn tế Tiên Hiền đình Tiên Hiền Kim Bồng, xã Cẩm Kim (*Hiện lưu giữ tại nhà ông Lê Thuỳ - thôn Trung Châu - Cẩm Kim*).